

Số: 90/KL-TTH

Phú Tân, ngày 10 tháng 6 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc quản lý tài chính ngân sách và
đầu tư mua sắm tài sản công đối với UBND xã Bình Thạnh Đông

Thực hiện Quyết định thanh tra số 46/QĐ-TTH ngày 25 tháng 03 năm 2025 của Chánh Thanh tra huyện Phú Tân về việc thanh tra công tác quản lý tài chính ngân sách, đầu tư mua sắm tài sản công đối với UBND xã Bình Thạnh Đông. Từ ngày 11/4/2025 đến ngày 15/5/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Bình Thạnh Đông.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 80/BC-ĐTTr ngày 30/5/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Xã Bình Thạnh Đông nằm dọc ven sông Hậu của tỉnh An Giang, phía Đông giáp xã Hiệp Xương và Tân Hòa, phía Tây và Nam giáp huyện Châu Phú (ngăn cách bởi sông Hậu), phía Bắc giáp xã Phú Bình. Với tổng diện tích đất tự nhiên 1.555,96 ha. Trong đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp chiếm 922,56 ha, còn lại là đất khác. Xã có 07 ấp, gồm 3.520 hộ với 12.663 nhân khẩu. Người dân sinh sống chủ yếu dựa vào hoạt động sản xuất nông nghiệp chiếm trên 80%, số còn lại là những hộ sản xuất kinh doanh mua bán nhỏ.

- Trong 02 năm (2023 - 2024) nguồn thu ngân sách của UBND xã Bình Thạnh Đông chiếm trên 50% từ nguồn thu cân đối ngân sách trên địa bàn xã; chi ngân sách chủ yếu là chi thường xuyên.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

- Việc xây dựng và triển khai Quy chế chi tiêu nội bộ: Sau khi được UBND huyện giao dự toán thu, chi ngân sách xã hằng năm. UBND xã căn cứ dự toán được giao, các tiêu chuẩn, định mức theo quy định của cơ quan có thẩm quyền để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, ban hành kèm theo các quyết định (năm 2023: Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 09/01/2023; năm 2024: Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 26/02/2024) và triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức thông qua Hội nghị cán bộ, công chức hằng năm. Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản đầy đủ các nội dung theo quy định. Tuy nhiên, có một số hạn chế, thiếu sót như:

+ Tại điều 5: Nguồn thu kinh phí cấp tự chủ, thu khác, chưa điều chỉnh nguồn thu từ nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng hằng năm, nguồn bổ sung cân đối ngân sách của cấp trên.

+ Về các khoản chi chưa thực hiện phân bổ chi tiết dự toán các khoản chi nguồn kinh phí tự chủ.

+ Tại điều 8: Việc chi trả tiền lương không bao gồm hợp đồng lao động theo thời vụ.

- Việc chấp hành về thời gian, thủ tục ban hành, thẩm quyền ban hành quy chế, việc thực hiện công khai quy chế: Thẩm quyền quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ do Chủ tịch UBND xã quyết định, có văn bản thống nhất của tổ chức công đoàn; đơn vị có công khai tại Hội nghị CBCC hằng năm và niêm yết tại trụ sở UBND xã để cán bộ, công chức biết và tổ chức thực hiện.

2. Việc lập và giao dự toán thu, chi

Căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức, số lượng biên chế được giao và tình hình thực tế của địa phương, UBND xã lập dự toán thu, chi ngân sách xã hằng năm và thảo luận với Phòng Tài chính - Kế hoạch. Sau khi thống nhất số liệu và được UBND huyện giao dự toán, UBND xã phân bổ dự toán theo Quy chế chi tiêu nội bộ và giao cho từng ngành, đơn vị để tổ chức thực hiện trong năm.

3. Tình hình thực hiện dự toán

3.1. Năm 2023

3.1.1. Tổng thu ngân sách xã: 9.434.108.941 đồng/8.322.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 113,4% (kết dư năm 2022 chuyển sang: 222.969 đồng; thu bổ sung cân đối ngân sách từ cấp trên 2.869.720.000 đồng; thu cân đối ngân sách trên địa bàn: 5.818.165.972 đồng; thu chuyển nguồn: 746.000.000 đồng). Trong đó:

- Thực hiện một số khoản thu cao hơn dự toán huyện giao như: Thu lệ phí trước bạ nhà, đất: 126.899.745/120.000.000 đồng đạt tỷ lệ 106%, do trong năm người dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất tăng; thu phí, lệ phí chứng thực hộ tịch: 93.695.000/67.000.000 đồng đạt tỷ lệ 140%, do người dân đến giao dịch nhiều hơn các năm trước; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 7.786.701/4.420.000 đồng đạt tỷ lệ 176%, do thu hồi công nợ các năm trước; thu phạt ATGT: 133.725.000/90.000.000 đồng đạt tỷ lệ 149%, do người dân vi phạm lĩnh vực ATGT tăng trong năm.

- Thực hiện khoản thu chưa đạt dự toán như: Thu phạt vi phạm hành chính: 110.999.000/190.000.000 đồng đạt tỷ lệ 58%, do trong năm tình hình người dân chấp hành tốt lĩnh vực an ninh trật tự; thu phí đò: 5.345.060.526/7.850.580.000 đồng đạt tỷ lệ 68%, do cuối tháng 12 mới tổ chức đấu thầu và chỉ nộp trong niên độ năm 2023 phần tiền đặt cọc, còn lại chuyển sang năm 2024.

3.1.2. Tổng chi ngân sách: 9.434.108.941/8.322.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 113,4% (chi thường xuyên: 9.312.002.298/8.076.377.000 đồng đạt tỷ lệ 115,3% so dự toán được giao; chi chuyển nguồn: 122.106.643 đồng). Trong đó:

- Một số khoản chi cao hơn dự toán như:

+ Chi sự nghiệp đào tạo: 33.904.000/25.000.000 đồng đạt tỷ lệ 136% so với dự toán, do trong năm có bổ sung chi đào tạo, bồi dưỡng.

+ Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin: 47.635.000/39.000.000 đồng đạt tỷ lệ 122% so với dự toán, do bổ sung kinh phí Hội diễn văn nghệ quần chúng.

+ Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình: 85.950.000/22.000.000 đồng đạt tỷ lệ 391% so với dự toán, do tăng chi mua tăng âm đài truyền thanh, mua dây đài truyền thanh.

+ Chi quản lý nhà nước: 4.638.442.536/2.725.400.000 đồng đạt tỷ lệ 170% so với dự toán. Tăng do chi kinh phí quy hoạch; mua phần mềm quản lý và điều hành phát triển kinh tế - xã hội MASTER EDI; kinh phí chỉnh trang đô thị và nông thôn trên địa bàn xã; kinh phí trang bị bình chữa cháy cho Đội phòng cháy, chữa cháy Văn phòng tại các ấp; kinh phí thực hiện Đề án 06; kinh phí tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ; trợ cấp thôi việc; chi thù lao dịch vụ đấu giá tài sản các bến khách ngang sông, sửa chữa bến khách ngang sông Thanh Bình; cải tạo mái che, hàng rào Văn phòng ấp Bình Quới 1; Văn phòng ấp Bình Trung 1; giấy khai sinh bản chính, bản sao, giấy chứng nhận kết hôn; chi từ nguồn chi khác.

+ Chi hỗ trợ kinh phí Đảng: 784.693.170/699.783.000 đồng đạt tỷ lệ 112% so với dự toán. Tăng do chi tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Đại hội Đảng giữa nhiệm kỳ 2020-2025.

+ Chi hỗ trợ Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể: 1.767.671.970/1.643.140.000 đồng đạt tỷ lệ 108% so với dự toán. Tăng do chi tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Hội nghị Ban công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2024-2026.

+ Chi cho An ninh: 808.099.267/691.382.000 đồng đạt tỷ lệ 117% so với dự toán. Tăng do chi tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ; kích hoạt định danh điện tử mức độ 02 của Đề án 06 xã Bình Thạnh Đông; mua sắm trang thiết bị thu nhận định danh điện tử.

+ Chi cho Quốc phòng: 961.092.355/875.655.000 đồng đạt tỷ lệ 110% so với dự toán. Tăng do chi tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ, bổ sung thực hiện kinh phí chế độ tiền ăn cho lực lượng dân quân thường trực theo Luật Dân quân tự vệ, tuyển quân năm 2023; mua sắm trang thiết bị cho BCHQS xã Bình Thạnh Đông; huấn luyện lực lượng dân quân tại chỗ năm 2023.

- Ngoài ra, có một số khoản chi chưa đạt dự toán như:

+ Chi sự nghiệp bảo đảm xã hội: 28.400.000/ 52.000.000 đồng đạt tỷ lệ 55% so với dự toán, do trong năm phát sinh số lượng chi ít;

+ Chi khác: 0/1.229.017.000 đồng đạt tỷ lệ 0% so với dự toán, do hạch toán vào mục chi quản lý nhà nước.

3.1.3. Kết dư năm 2023: 0 đồng.

3.2. Năm 2024

3.2.1. **Tổng thu ngân sách xã: 10.166.019.188/ 9.191.000.000đồng, đạt tỷ lệ 111%** (kết dư năm 2023 chuyển sang: 0 đồng; thu bổ sung cân đối ngân sách từ cấp trên: 4.677.984.603 đồng; thu cân đối ngân sách trên địa bàn: 5.365.927.942 đồng; thu chuyển nguồn: 122.106.643 đồng). Trong đó:

- Thực hiện khoản thu cao hơn dự toán như: Thu lệ phí trước bạ nhà, đất 203.893.464/125.000.000đồng đạt tỷ lệ 163%, do trong năm phát sinh nhiều trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Thực hiện khoản thu chưa đạt dự toán được giao như: Thu phí, lệ phí chứng thực hộ tịch: 55.466.500/73.000.000 đồng đạt tỷ lệ 76%, do người dân ít thực hiện giao dịch; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 6.404.198/8.337.000 đồng đạt tỷ lệ 76%, do chưa trừ các hộ được miễn, giảm theo quy định trong bộ thu thuế; thu phạt vi phạm hành chính: 175.578.000/190.000.000 đồng đạt tỷ lệ 92%, do người dân ít vi phạm; thu phạt ATGT: 0/100.000.000 đồng đạt tỷ lệ 0%, do hạch toán điều chỉnh từ nguồn thu phạt an toàn giao thông sang thu phạt vi phạm hành chính; thu phí đò: 4.924.585.780/8.694.663.000 đồng đạt tỷ lệ 57%, do nguồn thu phí đò năm 2024 huyện Châu Phú tổ chức đấu chuyển sang và nguồn thu đò năm 2025 tổ chức đấu cuối năm 2024. Tuy nhiên, phí đò năm 2025 chưa tổ chức đấu nên nguồn thu phí đò không đạt.

3.2.2. **Tổng chi ngân sách: 10.121.380.188/9.191.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 110%** (chi thường xuyên 9.940.609.270/9.007.000.000 đồng đạt tỷ lệ 110% so với dự toán được giao; chi chuyển nguồn: 131.210.918 đồng; chi từ nguồn dự phòng - kinh phí chi sạt lở đê Bình Tây 2: 49.560.000/184.000.000 đồng tỷ lệ 27%).

- Trong đó, có các khoản chi cao hơn dự toán như:

- + Chi sự nghiệp đào tạo: 48.988.000/ 25.000.000 đồng đạt tỷ lệ 196% so với dự toán. Tăng do bổ sung kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức học lớp Trung cấp lý luận chính trị.

- + Chi sự nghiệp thể dục - thể thao: 32.046.000/ 25.000.000 đồng đạt tỷ lệ 128% so với dự toán. Tăng do tham gia tổ chức Hội thao nông dân tại huyện Phú Tân năm 2024.

- + Chi quản lý nhà nước: 5.068.944.568/2.859.007.000 đồng đạt tỷ lệ 177% so với dự toán. Tăng chi do tăng tiền lương theo Nghị định số 73/NĐ-CP của chính phủ; kinh phí chỉnh trang đô thị và nông thôn trên địa bàn xã; thực hiện kinh phí chi trả chế độ chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 9/3/2015 của Chính phủ; kinh phí nâng cấp trang thông tin điện tử cấp xã; kinh phí xây mới biển báo giao thông đường thủy bến khách ngang sông Vàm xáng Cây Dương và Cái Dầu; chi chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ; chi từ nguồn chi khác.

- + Chi hỗ trợ kinh phí Đảng: 867.726.725/772.482.000 đồng, đạt tỷ lệ 112% so với dự toán. Tăng chi do tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 73/NĐ-CP của chính phủ; Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã, thị trấn nhiệm kỳ 2025-2027.

+ Chi hỗ trợ Mặt trận tổ quốc và khối đoàn thể: 1.953.221.770/1.849.197.000 đồng đạt tỷ lệ 106% so với dự toán. Tăng chi do tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 73/NĐ-CP của chính phủ; kinh phí tổ chức Đại hội tuyên dương nông dân sản xuất – kinh doanh giỏi cấp xã, thị trấn giai đoạn (2022-2024); Kinh phí hội nông dân đi học tập kinh nghiệm.

+ Chi cho An ninh: 582.280.736/567.600.000 đồng đạt tỷ lệ 103% so với dự toán, kinh phí các xã, thị trấn tổ chức hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ” Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy” năm 2024.

+ Chi cho Quốc phòng: 1.151.171.471/1.073.017.000 đồng đạt tỷ lệ 107% so với dự toán. Tăng chi do tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Kinh phí trang bị biển bảng xây dựng đơn vị chính quy Ban Chỉ huy quân sự xã Bình Thạnh Đông năm 2024.

- Ngoài ra, có một số khoản chi chưa đạt dự toán như:

+ Chi sự nghiệp bảo đảm xã hội: 36.000.000/ 49.000.000 đồng đạt tỷ lệ 73% so với dự toán, do trong năm phát sinh số lượng chi ít.

+ Chi khác: 0/1.586.130.000 đồng đạt tỷ lệ 0% so với dự toán, do hạch toán vào mục chi quản lý nhà nước.

3.2.3. *Kết dư năm 2024: 44.639.000 đồng.*

3.3. Từ đầu năm 2025 đến thời điểm thanh tra ngày 11/4/2025

3.3.1. Dự toán giao năm 2025: 11.477.000.000 đồng.

3.3.2. Tổng thu ngân sách: 3.578.456.440 đồng.

3.3.3. Tổng chi ngân sách: 2.615.263.247 đồng.

3.3.4. Tồn quỹ: 963.193.193 đồng.

4. Tạm ứng và thanh toán tạm ứng từ năm 2023 đến thời điểm thanh tra (11/4/2025)

4.1. Tổng số dư tạm ứng: 1.228.215.000 đồng, gồm:

- Tồn các năm trước chuyển sang: 0 đồng.
- Năm 2023: 340.360.000 đồng.
- Năm 2024: 370.855.000 đồng.
- Từ đầu năm 2025 đến thời điểm thanh tra: 517.000.000 đồng.

4.2. Tổng số thanh toán tạm ứng: 692.142.000 đồng, gồm:

- Năm 2023: 212.700.000 đồng.
- Năm 2024: 270.320.000 đồng.
- Từ đầu năm 2025 đến thời điểm thanh tra: 209.122.000 đồng.

4.3. Tổng số nộp trả: 228.195.000 đồng:



- Năm 2023: 127.660.000 đồng.

- Năm 2024: 100.535.000 đồng.

Lý do: Nộp trả tạm ứng theo quy định của Kho bạc nhà nước huyện.

- Từ đầu năm 2025 đến thời điểm thanh tra: 0 đồng.

4.4. Tồn: 307.878.000 đồng, trong đó:

- Các ngành tạm ứng hoạt động: 307.878.000 đồng (kèm theo bảng kê).

- Tiền mặt: 0 đồng (đúng với số liệu biên bản kiểm tra quỹ tiền mặt).

4.5. Kết quả kiểm tra chứng từ:

Qua kiểm tra chứng từ chi năm 2023, năm 2024 và quý I/2025, cơ bản đảm bảo nguyên tắc tài chính. Tuy nhiên, vẫn còn một số chứng từ chưa đảm bảo nguyên tắc tài chính với tổng số tiền: **2.420.000 đồng**, cụ thể như sau:

- Phiếu chi số 10 ngày 13/02/2023: Chi tiền ăn Hội nghị tổng kết công tác Dân vận năm 2022, số tiền: 3.200.000 đồng. Thư mời 01 buổi (14 giờ ngày 06/02/2023), đơn vị thanh toán tiền ăn 01 ngày, tổng số tiền chi vượt: 1.600.000 đồng.

- Phiếu chi số 11 ngày 13/02/2023: Chi tiền nước uống Hội nghị tổng kết công tác Dân vận năm 2022, số tiền: 1.640.000 đồng. Thư mời 01 buổi (14 giờ ngày 06/02/2023), đơn vị thanh toán tiền nước uống 01 ngày, tổng số tiền chi vượt: 820.000 đồng.

4.6. Nguồn bổ sung mục tiêu:

4.6.1. Tổng số tiền đã bổ sung: 7.847.704.603 đồng.

- Năm 2022 chuyển sang: 300.000.000 đồng.

- Năm 2023: 2.869.720.000 đồng.

- Năm 2024: 4.677.984.603 đồng.

- Từ đầu năm 2025 đến thời điểm thanh tra (11/4/2025): 0 đồng.

4.6.2. Đã chi và quyết toán qua Kho bạc Nhà nước huyện: 7.847.704.603 đồng.

- Năm 2022 chuyển sang: 300.000.000 đồng.

- Năm 2023: 2.869.720.000 đồng.

- Năm 2024: 4.677.984.603 đồng

- Từ đầu năm 2025 đến thời điểm thanh tra (11/4/2025): 0 đồng.

4.6.3. Tồn nguồn bổ sung mục tiêu: 0 đồng.

5. Nguồn Nhân dân đóng góp và các nguồn quỹ khác ngoài ngân sách

5.1. Nguồn Nhân dân đóng góp

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai

đoạn 2021 – 2025. Trong năm 2023 – 2024, UBND xã Bình Thạnh Đông không có tổ chức vận động Nhân dân đóng góp. Tuy nhiên, UBND xã có chi nguồn vận động Nhân dân đóng góp kết dư từ giai đoạn năm trước chuyển sang để thực hiện các công trình nông thôn mới trên địa bàn xã. Cụ thể:

- Tổng thu: **209.434.925 đồng** (tiền gửi NDĐG năm 2022 chuyển sang: 209.434.925 đồng; vận động mới trong năm 2023 – 2024: 0 đồng).

- Tổng chi: **141.385.000 đồng**, gồm 03 công trình năm 2023:

+ Công trình Lắp đặt đèn chiếu sáng lộ giao thông (đoạn qua các ấp Bình Đông 1, Bình Đông 2, Bình Quới 2 và ấp Bình Tây 2): 46.949.000 đồng.

+ Công trình Lắp đặt đèn chiếu sáng lộ giao thông (đoạn qua các ấp Bình Trung 1, Bình Trung 2, Bình Quới 1): 57.009.000 đồng.

+ Công trình Mở mới đường cộ Tám Sam: 37.427.000 đồng.

- Tồn tiền gửi NDĐG đến thời điểm thanh tra: **68.049.925 đồng**.

- Kết quả kiểm tra hồ sơ, chứng từ: UBND xã Bình Thạnh Đông thực hiện kịp thời việc xin chủ trương sử dụng nguồn Nhân dân đóng góp kết dư giai đoạn năm trước chuyển sang để thực hiện công trình. Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ đảm bảo nguyên tắc tài chính; thực hiện công khai tài chính đúng quy định.

5.2. Các nguồn quỹ khác ngoài ngân sách

5.2.1. Quỹ Khuyến học, khuyến tài:

a) *Việc xây dựng quy chế:* UBND xã có xây dựng Quy chế quản lý thu, chi Quỹ Khuyến học, khuyến tài và được ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 03/10/2023. Hằng năm, xây dựng Kế hoạch thu, chi Quỹ Khuyến học, khuyến tài của xã (Kế hoạch số 03/KH-HKH ngày 15/2/2023; Kế hoạch số 02/KH-HKH ngày 12/2/2024).

b) Kết quả thu, chi:

- Tổng thu: **392.715.000 đồng** (tiền mặt 341.466.000 đồng, hiện vật quy ra tiền 51.249.000 đồng).

+ Tồn năm 2022 chuyển sang: 131.220.497 đồng (tiền mặt).

+ Tổng thu năm 2023: 198.044.000 đồng (tiền mặt: 146.795.000 đồng, hiện vật quy ra tiền: 51.249.000 đồng).

+ Tổng thu năm 2024: 63.450.503 đồng (tiền mặt: 63.450.503 đồng, hiện vật quy ra tiền: 0 đồng).

+ Từ đầu năm 2025 đến thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Tổng chi: **73.849.000 đồng** (tiền mặt: 22.600.000 đồng, hiện vật quy ra tiền: 51.249.000 đồng).

+ Năm 2023: 43.619.000 đồng (tiền mặt: 2.000.000 đồng, hiện vật quy ra tiền: 41.619.000 đồng).



+ Năm 2024: 30.230.000 đồng (tiền mặt: 20.600.000 đồng, hiện vật quy ra tiền: 9.630.000 đồng).

+ Từ đầu năm 2025 đến thời điểm thanh tra: **0** đồng.

- Tồn quỹ đến thời điểm thanh tra: **318.866.000** đồng (tiền mặt: 1.025.000 đồng, tiền gửi Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Tân: 317.841.000 đồng; hiện vật quy ra tiền: 0 đồng).

- Kết quả kiểm tra hồ sơ, chứng từ, sổ sách:

+ Về hồ sơ, chứng từ: Các chứng từ chi cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, Hội Khuyến học xã chưa mở tài khoản của Quỹ Khuyến học, khuyến tài xã Bình Thạnh Đông để thực hiện các giao dịch của quỹ, chỉ gửi tiền theo hình thức sổ tiết kiệm cá nhân tên bà Đặng Thị Hoàng Dung (đứng tên sổ tiết kiệm) có kỳ hạn 06 tháng, tổng số tiền 02 sổ tiết kiệm: 317.841.000 đồng.

+ Về sổ sách: Có mở sổ theo dõi Quỹ Khuyến học, khuyến tài, nhưng chưa đầy đủ các loại sổ theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 05/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

5.2.2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa:

a) Việc xây dựng Quy chế, Kế hoạch thực hiện:

Hàng năm, UBND xã Bình Thạnh Đông có ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa xã (Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 16/01/2023; Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 24/4/2024); xây dựng các Kế hoạch tổ chức vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và họp mặt ngày Thương binh, Liệt sĩ (Kế hoạch số 365/KH-UBND ngày 17/4/2023, Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 09/5/2024).

b) Kết quả thu, chi:

- Tổng thu: **204.734.000 đồng** (tiền mặt 104.734.000 đồng; nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện phân bổ 100.000.000 đồng).

+ Tồn năm 2022 chuyển sang: 26.714.000 đồng.

+ Tổng thu năm 2023: 36.620.000 đồng.

+ Tổng thu năm 2024: 111.400.000 đồng (tiền mặt 41.400.000 đồng; nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện phân bổ 70.000.000 đồng).

+ Từ đầu năm 2025 đến thời điểm thanh tra: 30.000.000 đồng (nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện phân bổ).

- Tổng chi: **180.740.000 đồng** (tiền mặt 80.740.000 đồng; nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện phân bổ 100.000.000 đồng).

+ Năm 2023: 29.600.000 đồng.

+ Năm 2024: 115.140.000 (tiền mặt 45.140.000 đồng; nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện phân bổ 70.000.000 đồng).

+ Từ đầu năm 2025 đến thời điểm thanh tra: 36.000.000 đồng (tiền mặt 6.000.000 đồng; nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện phân bổ 30.000.000 đồng).

- Tồn quỹ đến thời điểm thanh tra: **23.994.000 đồng** (tiền mặt).

- Kết quả kiểm tra hồ sơ, chứng từ, sổ sách:

+ Về hồ sơ, chứng từ: Ban Quản lý quỹ thực hiện tốt công tác vận động thu năm 2023 đạt tỷ lệ 105% (36.620.000 đồng/35.000.000 đồng), năm 2024 đạt tỷ lệ 104% (41.400.000 đồng/40.000.000 đồng). Chứng từ chi đúng định mức chi theo Quy chế đã xây dựng.

+ Về sổ sách: Có mở sổ theo dõi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa (Sổ quỹ tiền mặt). Tuy nhiên, chưa mở sổ theo dõi tiền gửi tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

5.2.3. Quỹ Vì người nghèo:

a) *Việc xây dựng Quy chế, Kế hoạch thực hiện:* Ban Thường trực UBMTTQVN xã Bình Thạnh Đông đã xây dựng Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ Vì người nghèo và an sinh xã hội của xã (ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-MTTQ-BTT ngày 02/01/2020; Quyết định số 02/QĐ-MTTQ-BTT ngày 26/5/2024). Hằng năm, Ban Vận động Quỹ Vì người nghèo xã xây dựng kế hoạch tổ chức vận động Quỹ Vì người nghèo trên địa bàn xã.

b) *Kết quả thu, chi:*

- Tổng thu: **5.735.328.171 đồng** (tiền mặt 198.924.000 đồng; điều chuyển: 793.500.000 đồng; tiền gửi tại Kho bạc cuối năm 2022: 363.000.000 đồng; lãi tiền gửi: 5.310.171 đồng; hiện vật quy ra tiền: 4.374.594.000 đồng).

+ Tồn năm 2022 chuyển sang: 382.024.000 đồng (tiền mặt 19.024.000 đồng; tiền gửi tại Kho bạc 363.000.000 đồng).

+ Tổng thu năm 2023: 2.205.505.176 đồng (tiền mặt 127.600.000 đồng; điều chuyển: 153.500.000 đồng; lãi tiền gửi: 2.821.176 đồng; hiện vật quy ra tiền: 1.921.584.000 đồng).

+ Tổng thu năm 2024: 2.331.839.189 đồng (tiền mặt: 30.700.000 đồng; điều chuyển: 350.000.000 đồng; lãi tiền gửi: 2.139.189 đồng; hiện vật quy ra tiền: 1.949.000.000 đồng).

+ Từ đầu năm 2025 đến ngày 11/4/2025: 815.959.806 đồng (tiền mặt: 21.600.000 đồng; điều chuyển: 290.000.000 đồng; lãi tiền gửi: 349.806 đồng; hiện vật quy ra tiền 504.010.000 đồng).

- Tổng chi: **5.317.544.000 đồng** (tiền mặt: 149.450.000 đồng; điều chuyển: 793.500.000 đồng; hiện vật quy ra tiền: 4.374.594.000 đồng).

+ Năm 2023: 2.176.434.000 đồng (tiền mặt: 101.350.000 đồng; điều chuyển 153.500.000 đồng; hiện vật quy ra tiền 1.921.584.000 đồng).

+ Năm 2024: 2.324.800.000 đồng (tiền mặt: 25.800.000 đồng; điều chuyển: 350.000.000 đồng; hiện vật quy ra tiền: 1.949.000.000 đồng).

+ Từ đầu năm 2025 đến ngày 11/4/2025: 816.310.000 đồng (tiền mặt: 22.300.000 đồng; điều chuyển: 290.000.000 đồng; hiện vật quy ra tiền: 504.010.000 đồng).

- Tồn quỹ đến ngày 11/4/2025: **417.784.171 đồng**:

+ Tiền mặt: 10.000.000 đồng.

+ Tiền gửi tại Kho bạc (xác nhận số dư tài khoản tháng 03/2025): 407.784.171 đồng.

- Kết quả kiểm tra hồ sơ, chứng từ, sổ sách:

+ Về hồ sơ, chứng từ: Ban Vận động Quỹ Vì người nghèo thực hiện tốt công tác vận động thu năm 2023 đạt tỷ lệ 501,4% (2.049.184.000đ /408.700.000đ), năm 2024 đạt tỷ lệ 300,6% (1.979.700.000 đ /658.550.000đ). Chứng từ chi cơ bản đảm bảo đúng quy định. Tuy nhiên, tất cả các chứng từ chi không có giấy đề nghị thanh toán.

+ Về sổ sách: Ban Vận động Quỹ Vì người nghèo có mở các loại sổ: Sổ quỹ tiền mặt, sổ thu quỹ, sổ chi hoạt động, sổ tiền gửi Kho bạc. Tuy nhiên, biểu mẫu chưa cập nhật theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 05/7/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

5.2.4. Nguồn tiết kiệm phần trích giữ lại theo Kế hoạch số 39-KH/HU ngày 13/3/2017 của Huyện uỷ về việc phát động đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hành tiết kiệm góp phần chăm lo an sinh xã hội:

- Tổng thu: **117.596.000 đồng** (tiền gửi trích giữ lại tại Kho bạc năm 2022 chuyển sang 40.525.000 đồng; vốn cho mượn chưa thu hồi từ các năm trước 35.000.000 đồng; thu trích giữ lại trong năm 2023: 28.071.000 đồng; Ủy ban MTTQVN huyện phân bổ hỗ trợ tổ chức Ngày đại đoàn kết toàn dân tộc 14.000.000 đồng).

- Tổng chi: **33.000.000 đồng**

+ Năm 2023: 28.000.000 đồng.

+ Năm 2024: 5.000.000 đồng.

- Tồn đến thời điểm thanh tra: **84.596.000 đồng** (tiền gửi trích giữ lại tại Kho bạc 49.596.000 đồng; vốn cho mượn chưa thu hồi 35.000.000 đồng).

- Kết quả kiểm tra chứng từ chi: Chi hỗ trợ đúng đối tượng, nội dung theo Công văn số 222/MTTQ-BTT ngày 17/01/2022 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Phú Tân về việc trích nguồn vận động theo Kế hoạch số 39-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện uỷ cho xã, thị trấn.

6. Thực hiện các công trình

6.1. Đường dẫn sân thể thao và xây dựng hàng rào sân thể thao

- Công trình: Đường dẫn sân thể thao và xây dựng hàng rào sân thể thao

- Địa điểm xây dựng: Xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.
- Chủ đầu tư: UBND xã Bình Thạnh Đông.
- Chủ nhiệm điều hành dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án có năng lực theo quy định.
- Hình thức lựa chọn thi công: Chỉ định thầu rút gọn.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Đơn vị thi công: Công ty TNHH Thương Mại xuất nhập khẩu Hải Đến.
- Thời gian khởi công – hoàn thành:
- + Theo hợp đồng: 19/04/2023 đến 18/06/2023.
- + Theo thực tế: 19/04/2023 đến 16/06/2023.
- Tổng mức đầu tư được duyệt: 267.481.000 đồng.
- Dự toán được duyệt: 267.481.289 đồng.
- Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng:
 - + *Đường dẫn*: Chiều dài tuyến đường 160m. Bề rộng mặt đường: 3,5m. Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2, M250, dày 10cm. Tấm Nylon, Cát đen tôn nền $K \geq 0,95$. Nền đất hiện trạng.
 - + *Hàng rào*: Chiều dài: 160m. Kết cấu hàng rào: Bê tông lót đá 4x6 M150, dày 10cm. Tường hàng rào xây gạch không nung dày 20cm, M75.
 - + *Điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Khoản 11, Điều 1 của Quyết định số 7119/QĐ-UBND ngày 16/12/2022*:
 - . Không thực hiện đoạn đường từ H0 đến H0+20 do địa phương đã thực hiện.
 - . Tận dụng tuyến đường sát hàng rào trường học, phát sinh giảm tường xây bó nền (một bên), phát sinh tăng tháo dỡ hầm vệ sinh hiện hữu và hoàn trả mặt bằng.
 - . Phát sinh giảm tường chắn (hai bên).
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương + vốn khác.
- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.
- Loại cấp, công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
- Kinh phí quyết toán: Từ nguồn vốn Trung ương.

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Số quyết toán	Số kiểm tra
Tổng số	267.481.289	234.027.000	229.222.000



- Qua kiểm tra, hồ sơ và chứng từ đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, còn một số hạn chế như sau:

+ Thanh toán chi phí khảo sát thiết kế của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Quốc Trí thanh toán thừa 4.805.000 đồng (22.407.000 -17.602.000 đồng).

+ Thời gian lập và nộp báo cáo quyết toán không đúng với quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công: Dự án hoàn thành ngày 16/06/2023, lập báo cáo quyết toán ngày 11/03/2024, nộp hồ sơ quyết toán ngày 17/05/2024, Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

6.2. Mở mới đường cộ Tám Sam

- Công trình: Mở mới đường cộ Tám Sam
- Địa điểm xây dựng: xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.
- Chủ đầu tư: UBND xã Bình Thạnh Đông.
- Chủ nhiệm điều hành dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án có năng lực theo quy định.
- Hình thức lựa chọn thi công: Chỉ định thầu rút gọn.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Đơn vị thi công: Công ty TNHH Xây dựng Trần Dừng.
- Thời gian khởi công – hoàn thành: 17/11/2023 đến 26/12/2023.
- Tổng mức đầu tư được duyệt: 955.151.000 đồng.
- Dự toán được duyệt: 955.150.599 đồng.
- Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng: Tổng chiều dài: 993,80 m. Cao độ tìm đường: +2,0 m đến + 2.7m. Chiều rộng mặt đường từ H0+00 đến H7+80: 3,0m. Chiều rộng mặt đường từ H7+80 đến H9+93: 2,0m. Độ dốc ngang mặt đường 2%.
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương + vốn khác.
- Hình thức đầu tư: Nâng cấp, cải tạo.
- Loại cấp, công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Kinh phí quyết toán: Từ nguồn vốn Trung ương: 860.000.000 đồng; vốn Nhân dân đóng góp 37.427.000 đồng.

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Số quyết toán	Số kiểm tra
Tổng số	955.150.599	897.427.000	897.427.000

- Qua kiểm tra, hồ sơ và chứng từ đảm bảo quy định. Tuy nhiên, còn hạn chế như sau:

Thời gian lập và nộp báo cáo quyết toán trễ hạn so với quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021: Dự án nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 26/12/2023, lập báo cáo quyết toán ngày 20/12/2024, nộp hồ sơ quyết toán 20/12/2024 và bổ sung đầy đủ hồ sơ pháp lý ngày 26/02/2025. Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

6.3. Cải tạo tuyến đường ấp Bình Tây 2

- Công trình: Cải tạo tuyến đường ấp Bình Tây 2
- Địa điểm xây dựng: Xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.
- Chủ đầu tư: UBND xã Bình Thạnh Đông.
- Chủ nhiệm điều hành dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án có năng lực theo quy định.
- Hình thức lựa chọn thi công: Chỉ định thầu rút gọn.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần đầu tư Thịnh Phát Long Xuyên.
- Thời gian khởi công – hoàn thành: 07/11/2023 đến 06/03/2024.
- Tổng mức đầu tư được duyệt: 1.338.142.000 đồng.
- Dự toán được duyệt: 1.338.141.938 đồng.
- Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng: Tổng chiều dài tuyến đường: 1.960 m. Bề rộng mặt đường: 3,5m. Bề rộng lề đường: 0,5m x 2 bên. Độ dốc ngang mặt đường (dốc 2 phía): 3%. Độ dốc ngang lề đường (dốc 2 phía): 5%. Cao trình tìm đường: theo hồ sơ thiết kế.
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương + vốn khác.
- Hình thức đầu tư: Nâng cấp, cải tạo.
- Loại cấp, công trình: Công trình giao thông nông thôn, cấp IV.
- Kinh phí quyết toán: Từ nguồn vốn Trung ương: 1.140.257.000 đồng.

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Số quyết toán	Số kiểm tra
Tổng số	1.338.141.938	1.140.257.000	1.140.257.000

- Qua kiểm tra, hồ sơ và chứng từ đảm bảo quy định. Tuy nhiên, còn hạn chế như sau:

Thời gian lập và nộp báo cáo quyết toán trễ hạn so với quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021: Dự án nghiệm thu hoàn thành đưa vào

sử dụng ngày 06/03/2024, lập báo cáo quyết toán ngày 03/10/2024, nộp hồ sơ quyết toán 07/10/2024 và bổ sung đầy đủ hồ sơ pháp lý ngày 26/03/2025. Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

7. Việc quản lý, sử dụng tài sản cố định

7.1. Tổng số tiền mua sắm tài sản công: 190.960.000 đồng, gồm:

- Năm 2023: **63.360.000** đồng.
- + Mua 05 máy lạnh Casper: 63.360.000 đồng.
- Năm 2024: **127.600.000** đồng.
- + Mua phần mềm kế toán Misa: 6.000.000 đồng.
- + Mua phần mềm quản lý thẻ BHYT: 1.900.000 đồng.
- + Mua phần mềm quản lý, rà soát hóa đơn đầu vào: 1.100.000 đồng.
- + Mua 04 máy lạnh Toshiba: 89.000.000 đồng.
- + Mua 02 bộ máy vi tính để bàn FPT và 01 máy in Canon: 29.600.000 đồng.
- Từ tháng 01/2025 đến tháng 4/2025: **0** đồng

7.2. Tổng số tiền sửa chữa, cải tạo tài sản công: 837.841.000 đồng, gồm:

- Năm 2023: **253.139.000** đồng, gồm:
- + Vệ sinh máy lạnh: 32.190.000 đồng.
- + Sửa chữa máy vi tính máy in: 31.100.000 đồng.
- + Sửa chữa bến khách ngang sông Thanh Bình: 96.820.000 đồng.
- + Cải tạo máy che, hàng rào Văn phòng áp Bình Quới 1: 45.419.000 đồng.
- + Cải tạo máy che, hàng rào Văn phòng áp Bình Trung 2: 47.610.000 đồng.
- Năm 2024: **584.702.000** đồng.
- + Sửa chữa, nâng cấp máy vi tính, máy in 7 áp: 48.000.000 đồng.
- + Vệ sinh máy lạnh: 17.500.000 đồng.
- + Vệ sinh, sửa chữa máy điều hòa: 15.400.000 đồng.
- + Trang bị biển bảng xây dựng đơn vị chính quy Ban Chỉ huy quân sự xã Bình Thạnh Đông: 52.500.000 đồng.
- + Khắc phục sạt lở đê Bình Tây 2: 49.560.000 đồng.
- + Sửa chữa máy vi tính (Hội LHPN xã): 3.000.000 đồng.
- + Cải tạo, nâng cấp Văn phòng làm việc các Hội: 398.742.000 đồng.
- Từ tháng 01/2025 đến tháng 3/2025: **0** đồng

7.3. Kiểm tra chứng từ và xác minh thực tế

- UBND xã có xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, Kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản công năm 2023, năm 2024; mở sổ quản lý, sử dụng tài sản công và tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản đúng quy định.

- Qua kiểm tra, các chứng từ mua sắm, sửa chữa tài sản công trong thời kỳ thanh tra đảm bảo theo nguyên tắc tài chính:

+ 04 gói thầu mua sắm, sửa chữa trong hạn mức chỉ định thầu (trên 50 triệu đến 100 triệu) thực hiện đảm bảo quy trình chỉ định thầu rút gọn (Mua 05 máy lạnh Casper: 63.360.000 đồng; Mua 04 máy lạnh Toshiba: 89.000.000 đồng; Sửa chữa bến khách ngang sông Thanh Bình: 96.820.000 đồng; Trang bị biển bảng xây dựng đơn vị chính quy Ban Chỉ huy quân sự xã Bình Thạnh Đông: 52.500.000 đồng).

+ 01 gói thầu (Cải tạo, nâng cấp Văn phòng làm việc các Hội: 398.742.000 đồng) tổ chức thực hiện đấu thầu đúng quy định.

- Qua xác minh, UBND xã Bình Thạnh Đông có mua sắm, sửa chữa các gói thầu nêu trên; các tài sản được mua sắm trong năm 2023, năm 2024 đúng như số lượng, nhãn hiệu ghi trong hợp đồng và hóa đơn.

8. Việc chấp hành pháp luật về kế toán

- Việc lưu trữ thực hiện ngăn nắp, hồ sơ chứng từ sắp xếp gọn gàng, cung cấp kịp thời cho Đoàn thanh tra.

- Kế toán mở và cập nhật sổ liệu phát sinh các loại sổ như: Sổ nhật ký thu, chi quỹ tiền mặt, sổ quỹ tiền mặt; sổ cái.

- Tuy nhiên, hằng tháng kế toán và thủ quỹ không có lập biên bản đối chiếu quỹ tiền mặt.

9. Việc thực hiện công khai tài chính

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã Bình Thạnh Đông có thực hiện việc công khai tài chính theo quy định tại Chương V, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

III. KẾT LUẬN

1. Những việc đã làm được

- Hằng năm, UBND xã Bình Thạnh Đông có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức thông qua Hội nghị cán bộ, công chức hằng năm và có niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã.

- Thực hiện thu, chi ngân sách đảm bảo dự toán được giao.

- Thực hiện khoản thu cao hơn dự toán huyện giao như: Thu lệ phí trước bạ nhà, đất đạt tỷ lệ 106% (năm 2023) và 163% (năm 2024). Năm 2023: Thu phí, lệ phí chứng thực hộ tịch đạt tỷ lệ 140%; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt tỷ lệ 176%; thu phạt ATGT đạt tỷ lệ 149%.

- Hằng năm, đơn vị có xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, Kế

hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản công năm 2023, năm 2024; thực hiện việc mở sổ quản lý, sử dụng tài sản công và tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản đúng quy định. Các gói thầu, chứng từ mua sắm, sửa chữa tài sản công trong thời kỳ thanh tra đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện công khai dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách xã và các nguồn quỹ khác ngoài ngân sách theo quy định tại Chương V, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

- Việc lưu trữ thực hiện ngăn nắp, hồ sơ chứng từ sắp xếp gọn gàng, cung cấp kịp thời cho Đoàn thanh tra.

- Hồ sơ và chứng từ thực hiện các công trình nông thôn mới trên địa bàn xã trong thời kỳ thanh tra cơ bản đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện kịp thời việc xin chủ trương sử dụng từ nguồn kết dư Nhân dân đóng góp giai đoạn năm trước chuyển sang để thực hiện các công trình trong năm 2023. Hồ sơ, chứng từ đảm bảo nguyên tắc tài chính; thực hiện công khai tài chính nguồn Nhân dân đóng góp đúng quy định.

- Đối với các nguồn thu, chi quỹ ngoài ngân sách nhà nước thực hiện đảm bảo theo Quy chế quản lý quỹ đã ban hành.

2. Những hạn chế, thiếu sót

- Thực hiện một số khoản thu chưa đạt dự toán như: Thu phạt vi phạm hành chính đạt tỷ lệ 58% (năm 2023) và 92% (năm 2024); thu phí đồ đạt tỷ lệ 68% (năm 2023) và 57% (năm 2024); năm 2024: Thu phí, lệ phí chứng thực hộ tịch năm 2024 đạt tỷ lệ 76%, thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt tỷ lệ 76%, thu phạt ATGT đạt tỷ lệ 0%.

- Thực hiện một số khoản chi vượt dự toán như: Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình năm 2023 đạt tỷ lệ 391%; chi sự nghiệp đào tạo đạt tỷ lệ 136% (năm 2023) và 196% (năm 2024); chi sự nghiệp văn hóa - thông tin đạt tỷ lệ 122% (năm 2023) và 128% (năm 2024); chi quản lý nhà nước tỷ lệ 170% (năm 2023) và 177% (năm 2024).

- Chi vượt so quy định về chế độ tiền ăn, nước uống của đại biểu dự Hội nghị tổng kết công tác Dân vận năm 2022 số tiền 2.420.000 đồng.

- Thanh toán thừa chi phí khảo sát thiết kế đối với công trình Đường dẫn sân thể thao và xây dựng hàng rào sân thể thao, số tiền 4.805.000 đồng.

- Thời gian lập và nộp báo cáo quyết toán của 03 công trình nông thôn mới không đúng với quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Hằng tháng, kế toán và thủ quỹ không có lập biên bản đối chiếu quỹ tiền mặt của đơn vị.

- Các nguồn thu, chi quỹ ngoài ngân sách nhà nước mở sổ sách theo dõi chưa

đầy đủ theo quy định: Quỹ Đền ơn đáp nghĩa chưa mở sổ tiền gửi Kho bạc; các loại sổ sách Quỹ Vì người nghèo chưa cập nhật biểu mẫu theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 05/7/2022; Quỹ Khuyến học, khuyến tài chưa mở đầy đủ các loại sổ theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 05/7/2022.

- Hội Khuyến học xã chưa mở tài khoản tiền gửi của Quỹ Khuyến học, khuyến tài xã Bình Thạnh Đông tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước để thực hiện các giao dịch của quỹ. Đến thời điểm thanh tra ngày 11/4/2025, số tiền tồn quỹ: 318.866.000 đồng (tiền mặt tại quỹ: 1.025.000 đồng, hai sổ gửi tiết kiệm cá nhân tên bà Đặng Thị Hoàng Dung tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Tân với tổng số tiền: 317.841.000 đồng).

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với UBND xã Bình Thạnh Đông

- Điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi nội bộ đúng quy định, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị.

- Tăng cường công tác thu hằng năm đối với các khoản thu chưa đạt dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Thực hiện chi công tác quản lý nhà nước đảm bảo theo dự toán giao trong những năm tiếp theo.

- Thu hồi và nộp vào ngân sách huyện tổng số tiền: **7.225.000 đồng** thông qua tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra huyện Phú Tân (**3949.0.1033712.000000**), do chi vượt so với quy định về chế độ tiền ăn, nước uống của đại biểu dự Hội nghị tổng kết công tác Dân vận năm 2022 số tiền 2.420.000 đồng và thanh toán thừa chi phí khảo sát thiết kế đối với công trình Đường dẫn sân thể thao và xây dựng hàng rào sân thể thao số tiền 4.805.000 đồng.

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Hội Khuyến học xã, thực hiện việc mở sổ sách đầy đủ, đúng biểu mẫu theo quy định; Hội Khuyến học xã Bình Thạnh Đông thực hiện mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước tổng số tiền 317.841.000 đồng; liên hệ Hội Khuyến học huyện Phú Tân để được hướng dẫn việc sử dụng Quỹ Khuyến học, khuyến tài theo Đề án 347/ĐA-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh An Giang về vận động xây dựng Quỹ Khuyến học cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025.

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm trong Thường trực UBND xã đối với những hạn chế, thiếu sót như đã nêu tại mục 2, phần III.

- Chủ tịch UBND xã Bình Thạnh Đông tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với Công chức Tài chính – Kế toán xã; thủ quỹ ngân sách xã; Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Ban Vận động Quỹ Khuyến học xã đối với những hạn chế, thiếu sót đã nêu tại mục 2, phần III.

- Đề nghị Ban Vận động Quỹ Vì người nghèo tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, thiếu sót đã nêu tại mục 2, phần III. Đồng thời, thực hiện việc



mở sổ sách đầy đủ; cập nhật, theo dõi số liệu thu, chi phát sinh kịp thời theo quy định.

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện

Giao Hội Khuyến học huyện hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn Quỹ Khuyến học, khuyến tài theo Đề án 347/ĐA-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh An Giang đối với Hội Khuyến học xã Bình Thạnh Đông. Đồng thời, rà soát, chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất việc quản lý, sử dụng nguồn Quỹ khuyến học, khuyến tài theo Đề án 347/ĐA-UBND trên địa bàn huyện trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra huyện Phú Tân thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022; Điều 48, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra năm 2022.

2. Chủ tịch UBND xã Bình Thạnh Đông có trách nhiệm niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc ít nhất 15 ngày liên tục và tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022; Báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra huyện Phú Tân trong 30 ngày kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra.

3. Giao công chức phụ trách hồ sơ kiểm tra và xử lý sau thanh tra của Thanh tra huyện Phú Tân theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra của UBND xã Bình Thạnh Đông theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh An Giang;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Chủ tịch UBND xã Bình Thạnh Đông;
- Thành viên Đoàn Thanh tra;
- Công chức TD, KT và XLSTT;
- Công thông tin điện tử huyện PT;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



Lăng Thoại Xuân